TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2023/HS-ST
Ngày: 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
2. Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 147/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Đ4); Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 129F/18 Đường B, Phường T, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 và bà T, sinh năm 1958; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 "có mặt".

2. Nguyễn Thanh Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1990 tại Tuyên Quang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: 37/5 Đường B, tổ M, khu phố M, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến B, không rõ năm sinh và bà Trần Thị Th, không rõ năm sinh; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 01 người sinh năm 1992; Vợ là Trần Thị X, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 "có mặt".

3. Nguyễn Phú T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 6 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 20/13A Đường L, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 20/13A Đường L, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; Hoàn cảnh gia đình: Có 01 người sinh năm 1998; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2022 "có mặt".

4. Nguyễn Văn Q1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp H, xã M, Huyện H, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: 293 Đường L, khu phố H, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông không rõ lai lịch và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1979; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột không có; Vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2022; Con: Có 01 người sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 "có mặt".

5. Đoái Hữu Ngh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: xã T, Huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Đoái Chí T, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột không có; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 "có mặt".

6. Trần Quốc H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 12 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Thanh L (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

7. Đặng Thành Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 05 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không đi học; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị

Kim H (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Năm 2021, Tòa án nhân dân Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích" (Bản án số: 78/2021/HSST ngày 27/5/2021). Bị can Đặng Thành Đ chưa chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù số: 02/2022/QĐ ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 4.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

8. Trần Văn H1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe dịch vụ; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1953; Hoàn cảnh gia đình: Có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1970, người nhỏ nhất sinh năm 1975; Vợ, con: Vợ là Phạm Thanh L, sinh năm 1972; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

9. Ngô Văn T1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B66/17 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B66/17 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị Th, sinh năm 1973; Hoàn cảnh gia đình: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

10. Trần Khương D (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 07 Đường T, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Phú C (đã chết) và bà Trần Kim A, không rõ năm sinh; Hoàn cảnh gia đình: Có 01 người sinh năm 2010; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Năm 2021, Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 64/2021/HSST ngày 30/3/2021). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

11. Nguyễn Văn B; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 295 D Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 665 Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1983; Hoàn cảnh gia đình: Anh em ruột không có; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

12. Đặng Quốc T2; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B342/17 Đường Đ, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 76/41/6 Đường T, Phường M, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Quốc P, sinh năm 1977 và bà Mai Thị Thanh Ph, sinh năm 1973; Hoàn cảnh gia đình: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ, con: Vợ là Trần Thị Mỹ H, sinh năm 2000; Có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B*: Luật sư Ngô Minh Tr, sinh năm 1976 – Trung Tâm Tư vấn Pháp luật, Hội Luật Gia Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt"..

Địa chỉ: 3/39D Ấp N, xã T, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T1*: Luật sư Phạm Tuấn A, sinh năm 1975 – Công ty Luật TNHH Một thành viên B.N.C và Cộng sự "có mặt".

Địa chỉ: Tòa nhà Rosana Tower (tầng 2), Số 60 Đường N, phường Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1999 "vắng mặt"

Địa chỉ: 202 Lô D chung cư C, phường C, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1959 "vắng mặt"

Địa chỉ: 129/18 Đường B, Phường T, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Thanh G1, sinh năm 1977 "vắng mặt"

Địa chỉ: C9/9 Ấp B, xã B, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q2, sinh năm 1998 "có mặt".

Địa chỉ: 20/13A Đường L, phường T, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNGUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2020, Trần Thị Kim Th (sinh năm: 1999, nơi cư trú: 24A đường M, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) và Trần Quốc H có quan hệ tình cảm với nhau, Th có cho H mượn số tiền 1.000.000 đồng. Đến cuối năm 2020, H và Th không còn quan hệ tình cảm, nên Th nhiều lần điện thoại đòi tiền nhưng H không trả.

Ngày 09/4/2022, Trần Thị Kim Th nhờ Nguyễn Văn M (sinh năm:1998, ngụ Phường T, Quận 4) chở Th đến nhà H, tại số: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, để đòi tiền. Do H không có nhà, nên Th nhắn tin đòi tiền, thì bị H nhắn tin chửi mắng. Th đã kể lại sự việc này cho Nguyễn Văn M (con của M) biết.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 11/4/2022, Th tiếp tục nhờ M chở đến nhà H để đòi tiền. Lúc này Nguyễn Văn M biết sự việc và lo sợ Nguyễn Văn M bị đánh, nên có nhờ nhóm bạn đi theo để hỗ trợ đánh nhau nếu Th và M bị đánh. M điện thoại rủ: Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Văn Q1. Sau đó, P, Q và Q1 rủ thêm Nguyễn Phú T, Đoái Hữu Ngh và một người bạn của P để đi theo Th và M. Sau đó cả nhóm đi đến đầu hẻm nhà của Trần Quốc H (số: 76 Đường T, Phường M, Quận 4), đứng đợi. Lúc này, Ngô Văn T1 là người ở trong xóm của H dẫn xe gắn máy đi sửa, khi đến đầu hẻm 76 Đường T nhìn thấy nhóm của P đang tụ tập tại công viên. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T1 chạy xe về và nhìn thấy nhóm của P vẫn còn tụ tập, nên T1 gặp Th và M biết việc H nợ tiền Th. Lúc này cha của Trần Quốc H là Trần Văn H1 đến. Các bạn của T1 là Đặng Thành Đ, Trần Khương D, Nguyễn Văn B và Đặng Quốc T2 đang ngồi uống nước trước nhà của H. Sau đó H đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng để trả cho Th. Sau khi Th nhận được tiền, M đã gọi điện thoại kêu nhóm của P đi về, thì bạn của P đến bụi cỏ lấy cây dao tự chế, ngồi sau xe Vision màu đỏ, biển số: 67K1-581.20, để dao nằm ngang trên đùi cho P chở đi. T1 nghi ngờ nhóm của P là những người đi theo Th và M nên đã đi ra đầu hẻm, nhìn thấy P chạy xe máy hiệu Vision, màu đỏ, chở bạn của P cầm dao tự chế nên tri hô: "Tụi nó cầm mã qua chém", thì ngay lập tức T1, H, Đ, D, B và T2 chạy đến đống cây gỗ dùng để đốt lửa nấu ăn để trước nhà H, mỗi người lấy 01 cây gỗ còn H chạy vào nhà lấy 01 cái bô xe máy đang dựng ở cầu thang rồi cùng cả nhóm chạy ra đầu hẻm 76 Đường T, Phường M, Quận 4. Cả nhóm hô hào, la hét cầm hung khí đuổi đánh nhóm của P làm náo loạn cả khu phố, làm cho người đang tham gia giao thông hoảng loạn phải tấp xe vào lề đường để né tránh. T1 cầm cây gỗ đuổi theo xe của P đánh P và bạn của P theo hướng từ trên xuống nhưng không trúng, T2 cầm cây gỗ ném theo xe của P, T1 nhìn thấy Đoái Hữu Ngh chạy xe máy hiệu Winer màu xanh, biển số: 65B1 – 678.59 chở Nguyễn Văn Q1 chạy ngang, nên đã cầm cây gỗ ném về phía xe của Ngh nhưng không trúng. Cùng lúc này, D, Đ, B, H cầm mỗi người 01 cây gỗ, H cầm bô xe máy củng hô hào, la hét đuổi theo để đánh P, bạn của P, Ngh và Q1 nhưng do P và Ngh điều khiển xe chạy nhanh, né tránh được. Khi cả nhóm quay về hẻm 76 Đường T, thì nhìn thấy Q và T đang dừng xe trên đường Đường T, Phường M, Quận 4, nên đã cầm cây gỗ, bô xe máy chạy đến để đánh Q và T. Lúc này Q và T điều khiển xe bỏ chạy, nên cả nhóm quay về cùng ngồi uống nước tại trước nhà số: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4.

Sau khi chạy thoát, Nguyễn Thanh Q điện thoại cho Nguyễn Văn M biết về việc bị nhóm của Trần Quốc H đuổi đánh và đang tập trung tại quán cà phê "Vivo City", số: 637 Đường L, phường T, Quận 7 để rủ thêm người, tìm hung khí để đi đánh lại nhóm của H, thì M đồng ý và kêu đợi M đến để cùng đi. M điện thoại rủ thêm B1 (chưa rõ lai lịch); B1 rủ thêm bạn của B1 (chưa rõ lai lịch) đi cùng. Sau đó, M chạy xe gắn máy hiệu wave màu xanh, biển số: 64D1-167.13; B1 đi cùng bạn bằng xe Vario màu đen, biển số: 59C1-930.16, đến quán cà phê "Vivo City". Sau đó, Nguyễn Chí H2 là bạn của P do P rủ đi theo và bạn của P (không rõ lai lịch) đi xe gắn máy đến và chở theo một túi loại đựng cần câu cá, bên trong có 07 dao tự chế và 01 ống tuýp sắt. Sau khi có đủ người và hung khí, M kêu cả nhóm đổi xe cho nhau, cụ thể: Ngh chạy xe gắn máy hiệu Winner màu xanh, biển số: 65B1-678.59, chở M cầm túi đựng cần câu cá có hung khí bên trong để trên yên xe giữa M và Ngh. H2 chạy xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, biển số: 59C2-611.66, chở Q. P chạy xe gắn máy hiệu Vision đỏ, biển số: 67K1-581.20, chở Q1. Bạn của B1 chạy xe gắn máu hiệu Vario màu đen, biển số: 59C1-930.16, chở B1. T chạy xe gắn máy hiệu wave màu

xanh, biển số: 64D1-167.13, chở bạn của P (không rõ lai lịch). Sau đó M dẫn cả nhóm đi qua cầu Kinh Tẻ, sang Quận 4. Khoảng 15 giờ 23 phút cùng ngày, khi cả nhóm đến gần hẻm 76, Đường T, Quận 4, thì dừng xe, M mở túi đựng hung khí cả nhóm lấy hung khí, cụ thể: M lấy một cây dao tự chế cầm tay phải, tay trái cầm cây tuýp sắt. H2 cầm một cây dao tự chế. Q cầm một cây dao tự chế. P cầm một cây dao tự chế. Q1 cầm ná cao su do Q1 tự chuẩn bị sẵn. B1 cầm hai cây dao tự chế bằng hai tay. Bạn của P (chưa rõ lai lịch) cầm một cây dao tự chế. T và Ngh điều khiển xe không lấy hung khí. Sau khi chuẩn bị hung khí, M dẫn cả nhóm chạy xe vào hẻm 76 Đường T, Phường M, Quận 4, nhìn thấy nhóm của H gồm: Trần Quốc H, Đặng Thành Đ, Ngô Văn T1, Trần Văn H1, đang ngồi ở quán nước trước nhà số: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4. Ngh chạy xe gắn máy hiệu Winner màu xanh, chở M cầm hung khí chạy thẳng đến chỗ của H đang ngồi, M cầm hung khí nhảy xuống xe thì H, Đ, H1 bỏ chạy vào nhà số: B76/1 Đường T, riêng T1 bỏ chạy vào hẻm 76. Ngay lúc này, bạn của B1 chở B1 (cầm 02 cây dao tự chế); H2 (cầm 01 cây dao tự chế) chở Q (cầm 01 cây dao tự chế); T chạy xe wave màu xanh, chở bạn P (cầm 01 cây dao tự chế); P (cầm 01 cây dao tự chế) chạy xe Vision màu đỏ, chở Q1 (cầm ná thun) chạy đến. Lúc này M, Q, H2, Q1, P, B1, bạn của P cầm hung khí đuổi theo H, Đ và H1 đến trước nhà số: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4. Còn lại Ngh, T, bạn của B1 chạy xe ra đầu hẻm 76 đứng đợi để chở đồng bọn tẩu thoát. Nguyễn Văn M cầm cây tuýp sắt trên tay trái, cầm dao tự chế trên tay phải, đứng ngay cửa nhà số: B76/1 Đường T, chém Đặng Thành Đ 01 nhát, Đ dơ tay đỡ nên bị thương tích, Đ chạy vô nhà cùng H cầm chén, ly thủy tinh ném về phía M. H ôm một ti vi màu đen chạy đến đánh M, thì bị trượt té, M cầm dao bằng tay phải chém 02 nhát từ trên xuống, H dơ tay đỡ nên bị thương tích ở tay và vai.

Do cửa nhà B76/1 Đường T, Phường 16, Quận 4 hẹp (M đứng chắn hết lối vào), các đối tượng còn lại không xông vào được, nên Nguyễn Thanh Q cầm dao tự chế chém vào cửa sắt nhà số: B76/1 Đường T. Lúc này, Nguyễn Hoài N1 (Người cùng xóm với Trần Quốc H) đang ở trong nhà số: B76/1 Đường T, nghe sự việc, nên đi xuống cầu thang, thì bị Q1 cầm ná cao su sử dụng bi sắt bắn vào trúng vào ngực, H2 cầm dao tự chế bằng tay phải chém 01 nhát trúng vào chân trái và phải của N1 gây thương tích.

Sau khi chém gây thương tích cho H, Đ và N1 thì M và đồng bọn cầm theo hung khí, lên xe để Ngh, T, bạn của B1, P, H2 chở chạy ra đường Đường T về hướng cầu Tân Thuận. Khi đến công viên đài Liệt sỹ Phường M, Quận 4, cả nhóm lấy hung khí bỏ vào túi đựng cần câu cá đưa cho Q chở H2 về nhà H2 tại số: 92/15 KP3, phường T, Quận 7 cất giấu. Ngh chở Q1 về nhà của Q1 rồi Ngh về của Ngh. T chở bạn P cầm dao tự chế về quán cà phê "Vivo City" cất giấu; Sau khi Q chở H2 cất giấu hung khí thì rồi cùng M, P và bạn P, T, B1 và bạn B1 đến quán cà phê "Vivo City", số: 637 Đường L, phường T, Quận 7, uống cà phê sau đó tự giải tán.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 407/TgT.22 ngày 02/6/2022; số: 612/TgT.22 ngày 02/8/2022; số: 752/Tgt.22 ngày 14/9/2022 của Trung Tâm giám định pháp y thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (Bl: 540 đến 552):

- Đặng Thành Đ: Vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay quay dài và ngắn, cơ duỗi chung các ngón. Có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%. Thương tích do vật sắc, vật nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Trần Quốc H: Vết thương phần mềm mặt sau vai trái gây đứt da; vết thương 1/3 trên cẳng tay phải gây đứt da, đứt cơ duỗi chung các ngón; vết thương bàn tay trái dọc

kẽ ngón II, III gây đứt da, đứt gân gấp ngón II, III, gân duỗi ngón II, gãy xương thang, xương bàn II, trật khớp liên đốt bàn II, III. Tỷ lệ tổn Th cơ thể do thương tích gây nên là 30%. Các vết thương do vật sắc hoặc vật nhọn tác động gây ra. Tất cả các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng.

- Nguyễn Hoài N1: Vết thương vùng gối trái gây đứt da, đứt cánh trong xương bánh chè, đứt bao khớp; vết thương vùng gối phải gây đứt da, đứt cánh trong xương bánh chè đứt bao khớp. Có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%. Các vết thương trên do vật sắc, vật nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 4, tất cả các bị can đều thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với hình ảnh do Camera an ninh ghi nhận, phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và vật chứng được thu giữ.

Đối với Nguyễn Thanh P và Nguyễn Chí H2 thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích", Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố đối với P và H2. Hiện nay, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Chí H2 đã bỏ trốn, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 4 ra Quyết định tạm đình chỉ, Quyết định truy nã đối với P và H2.

Đối với Trần Thị Kim Th và Nguyễn Văn M không biết việc M rủ đồng phạm đến nhà số: B76/1 Đường T, Phường M, Quận 4, gây thương tích cho H, Đ và Nam, nên không có cơ sở để xử lý hình sự về hành vi đồng phạm với M.

Đối với đối tượng bạn của P, B1 và bạn của B1 hiện không rõ lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 4 tiếp tục xác minh khi nào xác định đượ công nhân thân lai lịch sẽ điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Quốc H, Đặng Thành Đ và Nguyễn Hoài N1 yêu cầu được cung cấp hóa đơn chứng từ và số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự tại tòa án khi xét xử.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 cái bô xe máy bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng, dài 90 cm;

- 01 thanh gỗ hình trụ dài 67 cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài 69 cm; 04 thanh gỗ hình trụ dài 01 mét;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863294049939858, số Imei 2: 863294049939841, là tài sản cá nhân của H không liên quan đến vụ án;

- Thu giữ tại hiện trường 01 con dao tự chế có cán dài 15 cm, lưỡi dao dài 29,4 cm bằng kim loại do nhóm của M bỏ lại.

Tạm giữ của Nguyễn Văn Qúy: 01 áo khoác màu đen dài tay, 01 áo thun ngắn tay máu trắng, 01 quần Jean lửng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu hồng, là trang phục của Q1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tạm giữ của Đoái Hữu Ngh:

- 01 áo khoác tay dài màu đen in chữ VL, 01 áo thun ngắn tay màu đen trước ngực có chữ VL, 01 quần Jean màu đen bạc có hình hoa văn, 01 nón bảo hiểm màu trắng in chữ PIAGGO, là trang phục của Ngh mặt khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe gắn máy hiệu Winer màu xanh, biển số: 95B1 – 678.59, số khung: RLHKC2600GY385364, số khung: KC26E1230481. Qua xác minh xe này do Nguyễn Văn H3 (nơi cư trú: ấp T, xã V, Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang) bán cho Nguyễn Thanh G1 (là cha dượng của Đoái Hữu Ngh). Nguyễn Thanh G1 thừa nhận có cho Đoái

Hữu Ngh mượn xe để đi công việc, không biết việc Ngh sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội.

Tạm giữ của Nguyễn Thanh Q:

- 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đen có sọc vuông màu trắng, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen có chữ ESSEN, là trang phục của Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei 1: 357966105060447, số Imei 2: 357967105060445. Q thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội;

Tạm giữ của Nguyễn Văn M:

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 quần Jean dài, là trang phục của M mặt khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu trắng xanh đen, biển số: 64D1 – 167.13 số khung: RLHJC5245DY019319, số máy: JC52E6029655, đã qua sử dụng. Qua xác minh xe này do Nguyễn Thanh Đ1 (nơi cư trú: ấp N, xã H, Huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên sở hữu. Hiện nay, Nguyễn Thanh Đ1 không có mặt tại địa phương, nên chưa ghi được lời khai. Nguyễn Văn M thừa nhận mua lại xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch ở Thủ Đức, M không làm giất tờ mua bán, sang tên. Ngày 11/4/2022 M đưa xe cho T chở bạn của P đi thực hiện hành vi phạm tội;

Tạm giữ của Nguyễn Phú T:

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xanh có 03 sọc vàng, 01 đôi dép quai ngang màu trắng, là trang phục của T mặt khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, biển số: 59C2 – 611.66, số khung: RLHJF5809EY565862, số máy: JF58E0451607, đã qua sử dụng. Qua xác minh xe này do chị ruột của T là Nguyễn Thị Ngọc Q2 (nơi cư trú: 20/13A Đường L, phường T, Quận 7) đứng tên sở hữu. Nguyễn Thị Ngọc H4 thừa nhận có cho Nguyễn Phú T mượn xe đi công việc, không biết T sử dụng xe để đi thực hiện tội phạm.

Tạm giữ của Trần Thị Kim Th:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 353101106030058, là tài sản cá nhân của Th không liên quan đến vụ án.

Tạm giữ của Trần Ngọc D:

- 01 bao vãi màu đen dài 55cm x 07cm, bên trong đựng 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm.

Tất cả tang vật và vật nêu trên, Viện kiểm sát có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSQ4 ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn Q1, Đoái Hữu Ngh về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Đặng Thành Đ, Trần Văn H1, Ngô Văn T1, Trần Khương D, Nguyễn Văn B, Đặng Quốc T2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 08/CT-VKSQ4 ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn Q1, Đoái Hữu Ngh về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Đặng Thành Đ, Trần Văn H1, Ngô Văn T1, Trần Khương D, Nguyễn Văn B, Đặng Quốc T2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

Xử phạt bị cáo Đoái Hữu Ngh từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Thành Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án 78/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Khương D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu câu bồi thường thiệt hại và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự này nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bô xe máy bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng, dài 90 cm là công cụ phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình trụ dài 67 cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài 69 cm; 04 thanh gỗ hình trụ dài 01 mét là công cụ phạm tội;

- Trả lại 01 cho bị cáo Trần Quốc H điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863294049939858, số Imei 2: 863294049939841, là tài sản cá nhân của bị cáo H không liên quan đến vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế có cán dài 15 cm, lưỡi dao dài 29,4 cm bằng kim loại do nhóm của bị cáo Nguyễn Văn M bỏ lại là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Qúy: 01 áo khoác màu đen dài tay, 01 áo thun ngắn tay máu trắng, 01 quần Jean lửng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu hồng, là trang phục của bị cáo Q1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Đoái Hữu Ngh: 01 áo khoác tay dài màu đen in chữ VL, 01 áo thun ngắn tay màu đen trước ngực có chữ VL, 01 quần Jean màu đen bạc có hình hoa văn, 01 nón bảo hiểm màu trắng in chữ PIAGGO, là trang phục của bị cáo Ngh mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại cho Nguyễn Thanh G1: 01 xe gắn máy hiệu Winer màu xanh, biển số: 95B1 – 678.59, số khung: RLHKC2600GY385364, số khung: KC26E1230481 là tài sản của G1 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Q: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đen có sọc vuông màu trắng, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen có chữ ESSEN, là trang phục của Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei 1: 357966105060447, số Imei 2: 357967105060445 của bị cáo Nguyễn Thanh Q thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 quần Jean dài, là trang phục của bị cáo M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Wave màu trắng xanh đen, biển số: 64D1 – 167.13 số khung: RLHJC5245DY019319, số máy: JC52E6029655, đã qua sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú T: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xanh có 03 sọc vàng, 01 đôi dép quai ngang màu trắng, là trang phục của T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q2: 01 xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, biển số: 59C2 – 611.66, số khung: RLHJF5809EY565862, số máy: JF58E0451607, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Kim Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 353101106030058, là tài sản cá nhân của chị Th không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao vải màu đen dài 55cm x 07cm, bên trong đựng 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm thu giữ của Trần Ngọc D.

Phần tranh luận: Tất cả các bị cáo không tranh luận.

Luật sư Ngô Minh Tr tranh luận: Thống nhất về tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân dân Quận 4. Nhưng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo Nguyễn Văn B để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tuyên mức án 02 năm tù đối với bị cáo B để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Luật sư Phạm Tuấn A tranh luận: Thống nhất về tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân dân Quận 4. Nhưng mức án đề xuất từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù của Đại diện Viện Kiểm sát là quá nghiêm khắc. Vì nguyên nhân phát sinh mâu tội phạm có một phần lỗi từ nhóm Quận 7 trong vụ Cố ý gây thương tích khi cầm hung khí đến. Bị cáo T1 không đánh giá được nhóm Quận 7 có phải qua đánh nhau hay không, nên có sự ngộ nhận về hành vi. Do đó mới la lên nhằm cảnh giác người thân, không có tính kích động hay hô hào người khác đánh nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho bị cáo T1.

Kiểm sát viên tranh luận:

Đối với tội gây rối trật tự công cộng thì an ninh, trật tự xã hội là khách thể được Nhà nước B vệ nghiêm nên hành vi gây rối trật tự công cộng là xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội, ảnh hưởng, gây hoang mang trong quần chúng nên không áp dụng tính tiết giảm nhẹ tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhận thấy đề nghị như trên đối với bị cáo Nguyễn Văn B là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm.

Đối với hành vi của bị cáo Ngô Văn T1 không chỉ là thông báo, mà ngay sau đó còn nhanh chóng tìm hung khí để đánh người khác là nguyên nhân một phần gây ra sự việc Cố ý gây thương tích tiếp theo, do đó về hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhận thấy đề nghị như trên đối với bị cáo Ngô Văn T1 là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng: Tất cả các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/4/2022, tại đầu hẻm 76 Đường T, Phường M, Quận 4, Trần Quốc H, Đặng Thành Đ, Trần Văn H1, Ngô Văn T1, Trần Khương D,

Nguyễn Văn B và Đặng Quốc T2 có hành vi sử dụng cây gỗ, bô xe máy hô hào, la hét rược đuổi đánh, ném cây gỗ vào người P, Q1, Ngh, Q và T làm náo loạn cả khu phố, cản trở giao thông nơi công cộng, là nguyên nhân dẫn đến vụ án "Cố ý gây thương tích", gây tâm lý lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, nên hành vi của các bị cáo đã Trần Quốc H, Đặng Thành Đ, Trần Văn H1, Ngô Văn T1, Trần Khương D, Nguyễn Văn B và Đặng Quốc T2 đã đủ các yêu tố cầu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sư năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo truy tố tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoảng 15 giờ 23 phút ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn Q1 và Đoái Hữu Ngh có hành vi dùng dao tự chế, ná cao su là hung khí nguy hiểm vô cớ gây thương tích cho Nguyễn Hoài N1 có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% và gây thương tích cho Đặng Thành Đ có tỷ lệ tổn Th cơ thể là 05%; gây thương tích cho Trần Quốc H có tỷ lệ tổn Th cơ thể là 30%, nên hành vị của các bị cáo đã Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn Q1 và Đoái Hữu Ngh đã đủ các yếu tố cầu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 và điểm d, khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sư năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo truy tố tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ việc, xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Thành Đ và bị cáo Trần Khương D có tiền án chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo: Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn Q1, Đoái Hữu Ngh, Trần Quốc H, Trần Văn H1, Ngô Văn T1, Nguyễn Văn B và Đặng Quốc T2 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Ngô Văn T1 là người hô hào, tri hô các bị cáo khác và nhanh chóng tìm hung khí để đánh người khác là nguyên nhân một phần gây ra sự việc Cố ý gây thương tích tiếp theo nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Nguyễn Văn M là người khởi xướng và cùng bị cáo Nguyễn Văn Q1, bị cáo Nguyễn Thanh Q là người trực tiếp cầm hung khí, thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích một cách hung hãn, manh động, quyết liệt so hơn với các bị cáo T, Ngh nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần có một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu câu bồi thường thiệt hại và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự này nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự theo Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 cái bô xe máy bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng, dài 90 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 thanh gỗ hình trụ dài 67 cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài 69 cm; 04 thanh gỗ hình trụ dài 01 mét là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863294049939858, số Imei 2: 863294049939841, là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Quốc H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo H;

- 01 con dao tự chế có cán dài 15 cm, lưỡi dao dài 29,4 cm bằng kim loại do nhóm của bị cáo Nguyễn Văn M bỏ lại là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 áo khoác màu đen dài tay, 01 áo thun ngắn tay máu trắng, 01 quần Jean lửng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu hồng, là trang phục của bị cáo Nguyễn Văn Q1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q;

- 01 áo khoác tay dài màu đen in chữ VL, 01 áo thun ngắn tay màu đen trước ngực có chữ VL, 01 quần Jean màu đen bạc có hình hoa văn, 01 nón bảo hiểm màu trắng in chữ PIAGGO, là trang phục của bị cáo Đoái Hữu Ngh mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Ngh;

- 01 xe gắn máy hiệu Winer màu xanh, biển số: 95B1 – 678.59, số khung: RLHKC2600GY385364, số khung: KC26E1230481 là tài sản của Nguyễn Thanh G1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thanh G1;

- 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đen có sọc vuông màu trắng, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen có chữ ESSEN, là trang phục của bị cáo Nguyễn Thanh Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei 1: 357966105060447, số Imei 2: 357967105060445 của bị cáo Nguyễn Thanh Q thừa nhận sử dụng điện thoại này để liên lạc với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 quần Jean dài, là trang phục của bị cáo Nguyễn Văn M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M;

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu trắng xanh đen, biển số: 64D1 – 167.13 số khung: RLHJC5245DY019319, số máy: JC52E6029655, đã qua sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xanh có 03 sọc vàng, 01 đôi dép quai ngang màu trắng, là trang phục của T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú T;

- 01 xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, biển số: 59C2 – 611.66, số khung: RLHJF5809EY565862, số máy: JF58E0451607, đã qua sử dụng đứng tên sở hữu chị Nguyễn Thị Ngọc H4 cho Nguyễn Phú T mượn xe đi công việc, không biết T sử dụng xe để đi thực hiện tội phạm nên trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 353101106030058, là tài sản cá nhân của chị Trần Thị Kim Th không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị Th.

- 01 bao vải màu đen dài 55cm x 07cm, bên trong đựng 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm thu giữ của Trần Ngọc D là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu, tiêu hủy;

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) năm 06 (tháng) tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Q 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đoái Hữu Ngh 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thành Đ 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án 78/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 Bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T1 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Khương D 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc T2 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bô xe máy bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng, dài 90 cm là công cụ phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình trụ dài 67 cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài 69 cm; 04 thanh gỗ hình trụ dài 01 mét là công cụ phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863294049939858, số Imei 2: 863294049939841;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế có cán dài 15 cm, lưỡi dao dài 29,4 cm bằng kim loại là công cụ phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Qúy 01 áo khoác màu đen dài tay, 01 áo thun ngắn tay máu trắng, 01 quần Jean lửng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu hồng;

- Trả lại cho bị cáo Đoái Hữu Ngh 01 áo khoác tay dài màu đen in chữ VL, 01 áo thun ngắn tay màu đen trước ngực có chữ VL, 01 quần Jean màu đen bạc có hình hoa văn, 01 nón bảo hiểm màu trắng in chữ PIAGGO;

- Trả lại cho Nguyễn Thanh G1 01 xe gắn máy hiệu Winer màu xanh, biển số: 95B1 – 678.59, số khung: RLHKC2600GY385364, số khung: KC26E1230481;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đen có sọc vuông màu trắng, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen có chữ ESSEN;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei 1: 357966105060447, số Imei 2: 357967105060445 của bị cáo Nguyễn Thanh Q;

- Trả lại cho bị cáo M 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 quần Jean dài;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Wave màu trắng xanh đen, biển số: 64D1 – 167.13 số khung: RLHJC5245DY019319, số máy: JC52E6029655, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú T 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xanh có 03 sọc vàng, 01 đôi dép quai ngang màu trắng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q2 01 xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, biển số: 59C2 – 611.66, số khung: RLHJF5809EY565862, số máy: JF58E0451607, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Kim Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei: 35310110603005;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao vải màu đen dài 55cm x 07cm, bên trong đựng 01 cây dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 45 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm.

(Theo biên B giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa công an Quận 4 và Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nôi nhaän*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tần Quốc Bình